

# CẤP ĐỘ KHÁI QUÁT CỦA NGHĨA TỪ NGỮ

## *Bài tập*

1. **Bài tập 1**, trang 10 – 11, SGK.

2. **Bài tập 2**, trang 11, SGK.

3. **Bài tập 3**, trang 11, SGK.

4. **Bài tập 4**, trang 11, SGK.

5. **Bài tập 5\***, trang 11, SGK.

6. Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống /.../ trong các câu sau. Cho biết từ ngữ nào có nghĩa rộng, từ ngữ nào có nghĩa hẹp.

a) bà con, chú ruột

*Nam học tập đạt thành tích xuất sắc, /.../ trong họ, nhất là /.../ Nam – người đã giúp đỡ Nam rất nhiều trong học tập, rất tự hào, phấn khởi.*

b) trí thức, văn nghệ sĩ

*/.../ nước ta nói chung, /.../ nói riêng rất yêu nước, đã có đóng góp to lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.*

7. Viết một câu hoặc một đoạn văn trong đó vừa có từ ngữ có nghĩa rộng vừa có từ ngữ có nghĩa hẹp.

8\*. Điền chữ vào ô trống để các chữ hàng ngang tạo thành từ có nghĩa hẹp, các chữ hàng dọc trong khung tạo thành từ có nghĩa rộng.

|   |     |     |   |
|---|-----|-----|---|
|   | ... | A   | M |
| D | ... | U   |   |
| M | Â   | ... |   |

(Các từ chỉ thực vật)

|   |     |     |   |   |
|---|-----|-----|---|---|
|   | ... | Ô   | N | G |
| T | ... | ... | U |   |
| G | ... |     |   |   |

  

|    |     |   |     |     |   |
|----|-----|---|-----|-----|---|
| CH | ... | O | ... | ... | O |
|----|-----|---|-----|-----|---|

(Các từ chỉ động vật)

## *Gợi ý làm bài*

1. a) Để làm bài tập này, trước hết cần so sánh cấp độ khái quát giữa *áo dài, sơ mi và áo*; giữa *quần đùi, quần dài và quần*; giữa *quần, áo và y phục*. Sau đó, theo mẫu trong bài học để lập sơ đồ.

b) Trước hết, cần so sánh cấp độ khái quát giữa *súng trường, đại bác* và *súng*; giữa *bom bi, bom ba càng* và *bom*; giữa *súng, bom* và *vũ khí*. Sau đó lập sơ đồ.

2. Muốn tìm từ ngữ có nghĩa rộng so với nghĩa của các từ ngữ ở mỗi nhóm, cần phân tích các từ ngữ trong nhóm có điểm gì chung về mặt ý nghĩa. Từ ngữ diễn đạt ý nghĩa chung đó gọi là từ ngữ có nghĩa rộng. Ví dụ :

a) *Xăng, dầu hoả*, (khí) *ga, ma dút, củi, than* có điểm chung về nghĩa là "chất đốt". Vậy *chất đốt* là từ ngữ có nghĩa rộng so với các từ ở nhóm này.

b) *Hội họa, âm nhạc, văn học, điêu khắc* → *văn nghệ*.

Theo cách làm trên đây, em làm tiếp các mục (c), (d), (e).

3. Bài tập này nên làm theo mẫu sau :

– xe cộ : *ô tô, xe máy,...*

– mang : *xách, vác,...*

4. – Chỉ ra từ ngữ không có nghĩa "thuốc chữa bệnh".

– Chỉ ra từ ngữ không có nghĩa "giáo viên".

– Chỉ ra từ ngữ không có nghĩa "bút để viết".

– Chỉ ra từ ngữ không có nghĩa "hoa thực vật".

5. Từ có nghĩa rộng : *khóc*.

6. Chú ý : *Văn nghệ* *sicung* là *trí thức*.

7. Ví dụ :

Câu : *Lũ vè, mọi thứ đều đặc trong nhà như nồi, niêu, xoong, chảo, giường, tủ đều bị cuốn trôi.*

Đoạn văn : *Ở Bình Định, dừa là chủ yếu, dừa là tất cả. Dừa ở đây như rừng, dừa mọc ven sông, men bờ ruộng, leo sườn đồi, rải theo bờ biển. Trên những chặng đường dài suốt 50, 60 km chúng ta chỉ gặp cây dừa : dừa xiêm thấy lè tè, quả tròn, nước ngọt, dừa nếp lơ lửng giữa trời, quả vàng xanh mơn mởn, dừa lứa lá đỏ, vỏ hồng,...*

(Theo Hoàng Văn Huyền, *Những mẫu chuyện địa lí*)

8\*. Đây là trò chơi ngôn ngữ. Cả lớp thi giải nhanh, giải đúng bài tập này.